

Bản án số: 94/2025/HS-ST
Ngày: 15/9/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyền

Bà Trần Thị Ngọc Trân

Ông Danh Hoàng Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 15 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Chế Văn T, sinh ngày 02/11/2001 tại P - Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay : khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố E, đặc khu P, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chế Hữu C, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Trương Kỳ A, sinh ngày 08/02/1999 tại Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay : khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Trương Văn L, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Tấn D1, sinh ngày 24/07/2000 tại P - Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay : Khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn T1 (đã chết) và bà Cao Thị Ngọc Y, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Lâm Quốc H (tên gọi khác: M), sinh ngày 05/09/2000 tại P - Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay : khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Trọng H1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1973; Vợ là Lê Ý D2, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Chế Văn T*: Luật sư **Thái Hoàng L2** – Đoàn luật sư tỉnh K.

- *Người bị hại*:

1. **Trương Kỳ A** (đồng thời cũng là bị cáo trong vụ án), sinh năm 1999.

Địa chỉ: khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (nay là khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang)

2. **Lê Tấn D1** (đồng thời cũng là bị cáo trong vụ án), sinh năm 2000.

Địa chỉ: khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. (nay là khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang)

(Những người bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/02/2024, Chế Văn T cùng Lê Tấn D1, Trương Kỳ A đến khu vực “Còn” thuộc khu phố C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang uống cà phê. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả rủ nhau đến quán ốc “Tự do” trên đường N, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang để

uống rượu. T chạy xe mô tô chở D1, Kỳ A đến quán trước, T chạy xe mô tô đi đón bạn gái tên La Thị Yến N đến vào ngồi chung bàn rượu. Kỳ A điện thoại rủ Trần Quốc Đ đến quán ốc “Tự do” uống rượu, Đ chạy xe mô tô đến vào ngồi nhậu chung bàn. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/02/2024, Chế Văn T đã uống rượu trong người giật điện thoại của N1 mở ứng dụng zalo trên điện thoại của N1 nhưng không mở được do N1 khóa mật khẩu. T tức giận ném điện thoại của N1 xuống nền gạch và dùng tay tát vào đầu N1 01 cái nói “Có thằng khác hay sao mà khóa mật khẩu”, N1 không nói gì bỏ đi. Được và Kỳ A chửi thề nói “Có đánh vợ thì về nhà mà đánh, chỗ anh em nhậu, mày làm vậy coi được không”, T nói tao đánh vợ tao chứ có đánh vợ mày đâu, mày muốn gì. T và Kỳ A cự cãi qua lại, T thách thức Kỳ A đánh nhau, nhưng được mọi người trong bàn khuyên can, T lên xe mô tô chạy về phòng trọ tại khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang để tìm N1 nhưng không gặp. T lấy 01 cây dao cán vàng (loại dao Thái lan) và 01 cây dao xếp bỏ vào trong túi quần chạy xe mô tô lại quán ốc “Tự do” để tìm Kỳ A (BLS: 316, 317). Lúc này, Kỳ A, Đ và D1 đang ngồi uống rượu trong quán, T đi đến ném cây dao Thái cán vàng xuống vỉa hè trước quán và rủ Kỳ A ra đánh nhau, Kỳ A không ra, lúc này anh Lê Hoàng T2 quản lý quán và D1 đến khuyên can Trường đi về ngủ, anh T2 lượm cây dao bỏ vào thùng rác gần đó, T ra lấy xe chạy đi về nhà trọ tìm bạn gái nhưng không gặp. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, Kỳ A nhắn tin cho T qua ứng dụng massenge với nội dung “M1 mày đừng xuống còn nha, thằng chó, cmm”, T tức giận nhắn tin “Mày khỏi hâm dọa tao, ngày hôm nay luôn đi, hôm nay ngày tốt, K anh không nói gì. Đến khoảng 02 giờ 55 phút cùng ngày, T lấy cây dao xếp bỏ vào túi quần chạy đến quán ốc “Tự do” thấy Kỳ A, D1, T2 (quản lý quán) và Trần Quốc Đ, Lâm Quốc H đang ngồi nhậu, H thấy T đến nên đi ra khuyên can Trường, T lấy cây dao xếp trong túi quần ra cầm trên tay kêu Kỳ A đi ra sân bay cũ đánh nhau, H sợ nên bỏ chạy vào trong bàn, Kỳ A không đi và nói “Có ngon thì đâm tao đi”. T cầm dao xếp xông đến đâm liên tiếp trúng vào vùng hông, lưng trái, cẳng tay trái Kỳ A nhiều nhát, Kỳ A té xuống nền gạch. H cầm ghế đánh T để giải vây cho Kỳ A thì Đ nhảy vào giữa can ngăn, H dùng ghế đánh vào mi mắt dưới của Đ được 01 cái chảy máu. T2 chạy đến đẩy T ra, Kỳ A đứng lên cầm ghế ném vào người T nhưng không trúng, T tiếp tục xông đến dùng dao đâm Kỳ A trúng vào vùng hông, lưng, cẳng tay trái, Kỳ A té ngã xuống nền gạch lần nữa. H cầm ghế đánh T nhưng không trúng, T được T2 kéo ra ngoài lộ thì D1 cầm ghế chạy ra định đánh T. Trường C1 trúng 02 nhát vào cánh tay trái Du té ngã ngửa xuống đường, T tiếp tục đâm nhát thứ 03 trúng vào đùi trái của D1. Kỳ A cầm ghế chạy đến đánh T, T cầm dao xếp đâm Kỳ A 01 nhát trúng vào ngực trái, Kỳ A bỏ chạy vào quán. T2 đến kéo T ra kêu T đi về, T lên xe chạy về phòng trọ ngủ. Còn Kỳ A và D1 được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thành phố P cấp cứu, đến ngày 22/02/2024, T đến Công an phường D, thành phố P đầu thú. Đến ngày 26/02/2024, Du được xuất viện, Kỳ A đến ngày 09/8/2024 xuất viện.

* Căn cứ kết luận Giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 292/KLTTCT-PY ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận đối với Trương Kỳ A, sinh năm 1999 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vùng ngực trái, gây tràn khí và tràn dịch khoang màng phổi trái đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi. Hiện tại, còn xơ hóa, vôi hóa và dày dính phổi màng phổi trái.

+ Vết thương vùng hông – lưng trái, gây thủng đại tràng xuống đoạn sau phúc mạc, đã được phẫu thuật lỗ thủng; lỗ thủng bị rò (xì) đã được phẫu thuật cắt đại tràng chỗ rò (xì) làm hậu môn nhân tạo.

+ Sẹo phần mềm vùng hông trái, cẳng tay trái (5 vết) và sẹo phẫu thuật.

+ Hiện tại vùng ngón I bàn chân phải, không thấy dấu vết thương tích do đã thương.

- Kết quả lâm sàng:

+ Siêu âm tim: Không thấy hình ảnh bất thường.

+ Kết quả CT-Scanner ngực: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trương Kỳ A** tại thời điểm giám định là 59%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

2.3. Về cơ chế hình thành vết thương tích:

- Thương tích ở vùng ngực trái do vật sắc, nhọn tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở vùng hông – lưng trái (2 vết) do vật sắc, nhọn tác động theo hướng từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng hông trái do vật sắc, nhọn tác động theo hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng cẳng tay trái (5 vết) do vật sắc, nhọn tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể (BLS: 207, 208, 209, 210).

* Căn cứ kết luận giám định vật gây thương tích số 293 ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận **Trương Kỳ A** - sinh năm 1999 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao xếp) gửi giám định là dạng vật sắc nhọn.

- Thương tích ở vùng ngực trái, hông lưng trái (2 vết), hông trái, cẳng tay trái (5 vết) của Trương Kỳ A do vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ qua trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (cây dao xép) gửi giám định giống với đặc tính vật gây thương tích, nên có thể gây thương tích ở vùng ngực trái, hông lưng trái (2 vết), hông trái, cẳng tay trái (5 vết) của Trương Kỳ A do vật sắc nhọn gây nên./.

* Căn cứ kết luận Giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 294/KLTTCT ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận đối với **Lê Tấn D1**, sinh năm 2000 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng khuỷu tay phải và đùi trái.
- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Tấn D1** tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

2.3. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích ở vùng khuỷu tay phải do vật sắc nhọn tác động vào mặt khuỷu tay phải theo hướng từ bờ trong ra bờ ngoài khuỷu tay (từ xương trụ sang xương quay) so với trục giải phẫu cẳng tay của cơ thể.

- Thương tích ở vùng đùi trái do vật có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể./.

* Căn cứ kết luận giám định vật gây thương tích số 295 ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận **Lê Tấn D1** - sinh năm 2000 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao xép) gửi giám định là dạng vật sắc nhọn.
- Thương tích ở vùng khuỷu tay phải và đùi trái của Lê Tấn D1 do sắc nhọn gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ qua trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (cây dao xép) gửi giám định giống với đặc tính vật gây thương tích, nên có thể gây thương tích ở vùng khuỷu tay phải và đùi trái của Lê Tấn D1./.

* **Về phần trách nhiệm dân sự:** Trương Kỳ A và Lê Tấn D1 không yêu cầu bị cáo Chế Văn T bồi thường tiền thuốc men trong quá trình điều trị bệnh. Trương Kỳ A yêu cầu Chế Văn T bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần theo

quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSKG-P2, ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang) đã truy tố bị cáo Chế Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Trương Kỳ A, Lê Tấn D1, Lâm Quốc H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu chung giữa Trương Kỳ A và Chế Văn T có lời lẽ, tin nhắn thách thức với nhau. T đi về nhà cầm 02 con dao đến tìm Trương Kỳ A thì được mọi người can ngăn ném bỏ 01 con dao cán vàng, T bỏ về. Sau đó cầm dao cán xếp quay lại tìm đâm Kỳ A nhiều nhát, trong đó có vết đâm vào ngực gây tràn khí màng phổi, theo kết luận giám định gây thiệt hại 59% sức khỏe và đâm tiếp Lâm Quốc H nhiều nhát trúng khuỷu tay, bắp đùi gây thiệt hại 02% sức khỏe.

Các bị cáo Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 quá trình đánh nhau với T cũng đã cầm ghế gỗ trong quán đánh, ném lại khi T đã được kéo ra đường lộ, sự việc ẩu đả diễn ra trong thời gian hơn 20 phút ngay tại khu vực trung tâm mua bán, kinh doanh của Dương Đ1, P gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ khách quan đã thu thập Viện Kiểm sát có đủ căn cứ giữ nguyên Cáo trạng truy tố tại phiên tòa. Đề nghị tuyên bố bị cáo Chế Văn T phạm tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chế Văn T mức án tù từ 10 đến 12 năm tù; áp dụng điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Kỳ A 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm; áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 mỗi bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

* Về phần bồi thường: Các bên đã thỏa thuận thực hiện xong nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là con dao gây án không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Chế Văn T: Thống nhất Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị xem xét bị cáo nhất thời phạm tội do bị hại có nhắn tin thách thức, bị cáo đã có rượu trong người nên thiếu kiềm chế, không có ý muốn giết bị hại. Đối với H, do H lấy ghế đánh bị cáo nên bị cáo mới đâm H, thương tích của H cũng không nặng nên đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bồi thường khắc phục, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ và bị cáo phạm tội chưa đạt để xét xử bị cáo mức án nhẹ.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh A), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Chế Văn T, Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 đều thừa nhận hành vi phạm tội. Do tức giận vì bị Kỳ A thách thức, T cầm dao cán xép tìm đâm Kỳ A nhiều nhát, sau đó đâm Lê Tấn D1 trúng vào khuỷu tay và đùi. Bị cáo Kỳ A đã có uống rượu nên có hành động nhắn tin khiêu khích T, bị cáo H và D1 thấy Kỳ A bị đâm cũng tham gia dùng ghế đánh T làm trúng anh Đ vào can ngăn. Các bị cáo đánh nhau làm náo loạn khu vực công cộng, nơi nhiều nhà hàng, quán ăn đang kinh doanh, làm mọi người hoảng sợ gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo Kết luận giám định về thương tích, Trương Kỳ A có 09 vết thương ở các vùng ngực, hông, lưng, cánh tay... Trong đó vết thương ở ngực trái gây tràn

khí mìn phổi, vết thương ở hông - lưng trái gây thủng đại tràng với tỷ lệ thương tật 59%; Lê Tấn D1 có 02 vết thương ở khuỷu tay và đùi với tỷ lệ 02%, vật gây thương tích là vật sắc phù hợp với dao cán xếp thu giữ. Với việc dùng hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhất vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại đã thể hiện được ý thức muốn tước đoạt mạng sống bị hại của bị cáo Chế Văn T và việc bị hại không chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1, việc tham gia đánh nhau, dùng ghế gỗ ném, đuổi đánh Chế Văn T trong khoảng thời gian hơn 20 phút tại quán ốc thuộc khu vực T đường N, thành phố P gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi này đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự nước C2 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, đe dọa đến an ninh, trật tự, xã hội, an toàn công cộng. Với ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đều cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo Chế Văn T mặc dù đã được ngăn cản khi cầm dao tìm Kỳ A lần đầu nhưng sau đó, vì lời lẽ thách thức của Kỳ A bị cáo đã hung hăng cầm dao tìm đâm Kỳ A và D1 nhiều nhất. Nhóm bên phía Kỳ A, H và D1 cũng thể hiện thái độ bất chấp pháp luật, thay vì can ngăn hoặc tránh xa nơi xảy ra ẩu đả, các bị cáo tích cực tham gia, cầm ghế đánh, ném lại. Từ đó xét thấy cần phải xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo theo đúng qui định. Tuy nhiên, cũng cần xem xét toàn diện vụ án, tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải sau khi phạm tội, đều có nhân thân tốt, từ đó cần quyết định cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo T đã bồi thường đầy đủ cho bị cáo Kỳ A, được Kỳ A và H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Kỳ A, H2 và D1 phạm tội đều xuất phát từ việc thấy T đâm K nhiều nhất, tâm lý bênh vực, giải vây cho nhau. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, nhưng không đến mức quyết liệt. Không có sự chuẩn bị hung khí từ trước mà chủ yếu bộc phát nhất thời. Bị cáo Kỳ A bị thương tích nặng, đang trong quá trình điều trị, phục hồi vết thương, phạm tội xuất phát từ hành vi trái pháp luật của T. Từ đó các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Kỳ A được áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội trong vụ án luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng không gây nguy hiểm cho xã hội.

[7] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt Hội đồng xét xử xem xét mức án tương xứng với từng bị cáo trên cơ sở đề nghị tại phiên tòa.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là con dao gây án đã thu giữ.

[9] Về những vấn đề khác của vụ án: Đối với tài sản của quán Ô không có hư hỏng gì, không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Chế Văn T** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Chế Văn T** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22/02/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trương Kỳ A** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Xử phạt bị cáo **Trương Kỳ A** 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lâm Quốc H, Lê Tấn D1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Xử phạt bị cáo **Lâm Quốc H** 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn D1** 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 cho Ủy ban nhân dân Đ2, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, loại dao xếp dài 23cm, cán dao được ốp gỗ màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10,5cm, lưỡi sắc, mũi nhọn (đã qua sử dụng).

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSKG-P2 ngày 03 tháng 03 năm 2025 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 03 năm 2025 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Chế Văn T, Trương Kỳ A, Lâm Quốc H, Lê Tấn D1 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2025) .

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện CT&KSPT tại tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG;
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Diệu Hiền